**Trường TH- THCS -THPT Trương Vĩnh Ký KIỂM TRA HK I NĂM HỌC 2021-2022**

**Ngày: 21/12/2021**

**Môn: TOÁN KHỐI: 8 THỜI GIAN: 90 phút**

**Câu 1:** Phân tích đa thức thành nhân tử, ta được:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 2:** Phân tích đa thức  thành nhân tử, ta được:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 3:** Đa thức  có dạng phân tích thành nhân tử là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 4:** Giá trị của biểu thức  tại  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 5:** Tìm x biết . Khi đó x bằng:

A. hoặc 

B. hoặc 

C. và 

D. và 

**Câu 6:** Phân tích đa thức  thành nhân tử ta được:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 7:** Điền vào dấu ba chấm để có được đẳng thức đúng: 

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 8:** Phân thức đa thức thành nhân tử, ta được:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 9:** Phân thức  được rút gọn lại thành:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 10:** Chọn kết quả đúng về 2 phân thức bằng nhau:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 11:** Phân thức  xác định khi:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 12:** Cho đa thức . Khẳng định nào sau đây là khẳng định sai:

A.  với 

B. 

C. 

D. 

**Câu 13:** Cho phân thức . Khi  thì giá trị của phân thức  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 14:** Kết quả của việc rút gọn phân thức  với  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 15:** Cho hình chữ nhật , khẳng định nào sau đây là sai:

A. Hai đường chéo bằng nhau.

B. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

C. Hai đường chéo vuông góc với nhau.

D. .

**Câu 16:** Dạng đặc biệt nhất của tứ giác này là:

Diagram, shape, engineering drawing, polygon

Description automatically generated

A. Hình thoi

B. Hình chữ nhật

C. Hình bình hành

D. Hình vuông

**Câu 17:** Tính độ dài đường trung tuyến ứng với cạnh huyền của tam giác vuông, biết tam giác vuông đó có cạnh huyền dài :

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 18:** Chọn câu khẳng định sai:

A. Tứ giác có ba góc vuông là hình chữ nhật.

B. Tứ giác có các cạnh song song là hình bình hành.

C. Tứ giác có 2 đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường là hình vuông.

D. Tứ giác có 2 đường chéo là đường trung trực của nhau là hình thoi.

**Câu 19:** Khẳng định đúng là:

A. Diện tích hình thang bằng nửa của tổng hai đáy trừ đi chiều cao.

B. Diện tích hình thoi bằng tích hai đường chéo.

C. Diện tích hình vuông bằng bình phương cạnh góc vuông.

D. Diện tích hình bình hành bằng nữa tích của một cạnh với chiều cao tương ứng với cạnh đó.

**Câu 20:** Tính diện tích của hình chữ nhật biết chiều rộng là 5 cm và chiều dài bằng bình phương chiều rộng:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 21:**Tìm x biết: . Khi đó:

A. hay hay 

B. hay 

C. hay 

D. hay 

**Câu 22:** Giá trị x thỏa mãn phương trình là:

A. hay 

B. hay 

C. hay 

D. hay 

**Câu 23:** Kết quả phân tích đa thức  thành nhân tử là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 24:** Cho . Biểu thức thích hợp điền vào dấu  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 25:** Khẳng định sai là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 26:** Phân thức đối của phân thức  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 27:** Chọn khẳng định đúng:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 28:** Dùng quy tắc đổi dấu, hãy điền một đa thức thích hợp vào chỗ trống :

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 29:** Chọn đa thức thích hợp điền vào chỗ … trong đẳng thức sau: 

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 30:** Chọn câu khẳng định đúng:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 31:** Chọn câu sai. Tứ giác ABCD là hình chữ nhật khi:

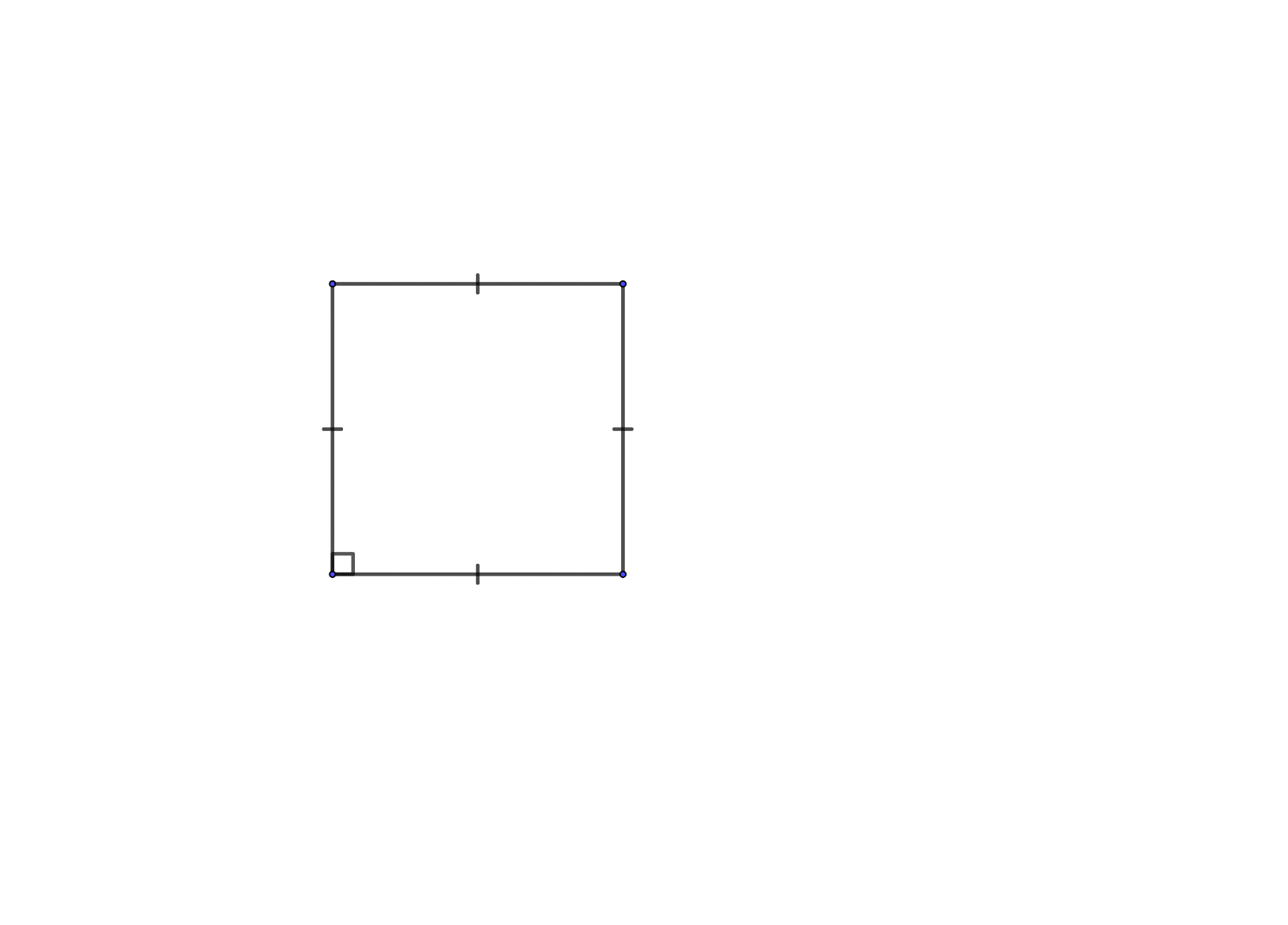
A. 

B. và 

C. 

D. và 

**Câu 32:** Hãy chọn câu đúng. Cho hình vẽ sau, tứ giác là hình vuông theo dấu hiệu:



A. Hình thoi có một góc vuông.

B. Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau.

C. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.

D. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau.

**Câu 33:** Các dấu hiệu nhận biết sau, dấu hiệu nào không đủ để kết luận tứ giác là hình vuông:

A. Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là hình vuông.

B. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông.

C. Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông.

D. Hình chữ nhật có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình vuông.

**Câu 34:** Hình thang có độ dài 2 đáy là  và ,chiều cao là  thì diện tích là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 35:** Tam giác vuông có các cạnh góc vuông là  thì diện tích tam giác là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 36:** Tính giá trị của biểu thức  tại 

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 37:** Dạng tích của biểu thức  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 38:** Với giá trị x bằng bao nhiêu để :

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 39:** Tìm x biết . Khi đó x bằng:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 40:** Kết quả rút gọn phân thức  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 41:** Phân thức: xác định khi:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 42:** Mẫu thức chung của các phân thức và  là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 43:** Điền đa thức thích hợp vào chỗ … để có: 

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 44:** Đường chéo của hình vuông bằng thì cạnh của hình vuông là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 45:** Hai đường chéo của hình thoi bằng  và  thì cạnh của hình thoi là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 46:** Tìm x, y biết: 

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 47:** Chọn câu sai:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 48:** Quy đồng các phân thức  và  ta chọn mẫu thức chung là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 49:** Cho hình thang có chiều cao bằng 4 cm, đáy lớn gấp đôi chiều cao ,chiều cao gấp đôi đáy nhỏ thì có diện tích là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 50: :** Cho ΔABC. Gọi M, N, là các trung điểm tương ứng của AC, BC. Diện tích của hình thang ABMN bằng:

A. 

B. 

C. 

D. 

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.B | 2.A | 3.C | 4.A | 5.B | 6.A | 7.A | 8.D | 9.C | 10.B |
| 11.A | 12.B | 13.D | 14.A | 15.C | 16.D | 17.B | 18.C | 19.C | 20.B |
| 21.C | 22.D | 23.A | 24.D | 25.C | 26.D | 27.B | 28.D | 29.C | 30.C |
| 31.C | 32.A | 33.C | 34.B | 35.D | 36.C | 37.A | 38.D | 39.C | 40.B |
| 41.D | 42.B | 43.A | 44.B | 45.C | 46.B | 47.C | 48.D | 49.B | 50.D |